

Số: **41** /2017/QĐ-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày **20** tháng **12** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Quy định biện pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 06 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-

BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3833/TTr-STC ngày 30 tháng 10 năm 2017 và Tờ trình số 4581/TTr-STC ngày 19 tháng 12 năm 2017 quy định biện pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định biện pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

1. Các cơ sở ngoài công lập được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hoá, bao gồm:

a) Các cơ sở ngoài công lập được thành lập và hoạt động theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, bao gồm cơ sở dân lập và cơ sở tư nhân (hoặc tư thực đối với giáo dục-đào tạo, dạy nghề), hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hoá.

b) Các cơ sở ngoài công lập đã được thành lập và hoạt động theo Nghị định số 53/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập; Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 1999 của Chính phủ về chính sách khuyến

khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao.

2. Các tổ chức, cá nhân hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có các dự án đầu tư, liên doanh, liên kết thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hoá có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Các cơ sở sự nghiệp công lập thực hiện góp vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoặc doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hoá theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Đối với các dự án đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực xã hội hoá, việc thực hiện các chính sách ưu đãi quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường thực hiện theo quyết định riêng của Thủ tướng Chính phủ.

5. Các đối tượng điều chỉnh quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này gọi tắt là cơ sở thực hiện xã hội hoá.

Điều 3. Giá cho thuê cơ sở hạ tầng, công trình xã hội hóa

Giá cho thuê cơ sở hạ tầng, công trình xã hội hóa được hình thành trên cơ sở giá thuê tài sản trên đất và tiền thuê đất(nếu có) sau khi đã được ưu đãi(miễn, giảm tiền thuê đất) theo quy định, cụ thể:

1. Về tiền thuê đất:

Tiền thuê đất được xác định theo quy định tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước và các quy định khác có liên quan sau khi đã trừ đi số tiền được ưu đãi(miễn, giảm) theo quy định tại Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành Quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Giá cho thuê cơ sở hạ tầng, công trình xã hội hóa(không bao gồm tiền thuê đất):

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điều 4. Danh mục lĩnh vực khuyến khích xã hội hóa

Danh mục lĩnh vực đặc biệt khuyến khích xã hội hóa và Danh mục khuyến khích xã hội hóa thực hiện theo phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành Quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu và các quy định khác có liên quan.

Điều 5. Trách nhiệm của các sở, ngành

1. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan có trách nhiệm khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh phải đảm bảo bố trí quỹ đất dành cho hoạt động xã hội hóa; khi xây dựng quy hoạch, quyết định phê duyệt quy hoạch phát triển các khu đô thị mới, khu công nghiệp phải dành quỹ đất theo quy hoạch để đầu tư xây dựng phát triển các cơ sở thực hiện xã hội hóa.

2. Trách nhiệm của Sở Xây dựng:

Sở Xây dựng phối hợp với các cơ quan chức năng và địa phương cập nhật vị trí dự án xã hội hóa trong các quy hoạch xây dựng đã có (hoặc đang triển khai), công bố công khai quy hoạch, giới thiệu địa điểm dự án xã hội hóa theo quy hoạch xây dựng được duyệt cho nhà đầu tư. Đồng thời cập nhật danh mục, lộ trình xã hội hóa trong các hồ sơ khu vực phát triển đô thị để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, làm cơ sở kêu gọi xã hội hóa.

3. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ dự án xã hội hóa trên địa bàn tỉnh để thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư.

b) Trong trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên cùng đăng ký lựa chọn một địa điểm để thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực xã hội hóa thì Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm lựa chọn nhà đầu tư đáp ứng cao nhất các tiêu chí về quy mô, chất lượng, hiệu quả theo quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật về đất đai.

c) Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các sở, ban ngành có liên quan, căn cứ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cụ thể danh mục các dự án kêu gọi xã hội hóa trên địa bàn tỉnh và danh mục này sẽ được rà soát điều chỉnh bổ sung thường xuyên.

4. Trách nhiệm của các sở quản lý chuyên ngành:

a) Các sở: Giáo dục và Đào tạo, Lao động-Thương binh và Xã hội, Y tế, Văn hóa và Thể thao, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp xây dựng kế hoạch xã hội hóa cụ thể của ngành, lĩnh vực, địa phương mình(xây dựng danh mục kêu gọi xã hội hóa, mỗi dự án trong danh mục bao gồm các thông tin: sự cần thiết kêu gọi xã hội hóa, nhu cầu sử dụng đất, tổng vốn đầu tư) gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư vào tháng 10 hàng năm để điều chỉnh bổ sung danh mục của năm trước đã ban hành để làm cơ sở kêu gọi xã hội hóa cho năm sau trừ trường hợp đặc biệt.

b) Thực hiện quản lý nhà nước và kiểm tra, giám sát các hoạt động, điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Các sở: Giáo dục và Đào tạo, Lao động Thương binh và Xã hội, Y tế, Văn hóa và Thể thao, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp: Căn cứ quy định của Chính phủ, xác định cụ thể cơ sở đủ điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa.

d) Căn cứ quy hoạch phát triển ngành của mình và yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội, phối hợp với các cơ quan chức năng và địa phương để rà soát, đề xuất danh mục dự án cần xã hội hóa theo lộ trình các giai đoạn 5 năm và hàng năm gửi Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

đ) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo ngành, lĩnh vực, địa bàn theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về đất đai.

e) Định kỳ vào tháng 02 hàng năm hoặc theo yêu cầu của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở quản lý ngành chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo danh sách các cơ sở xã hội hóa đủ điều kiện được hưởng ưu đãi theo quy định của Chính phủ theo ngành, lĩnh vực gửi về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Quản lý chuyên ngành, Bộ Tài chính.

g) Trong trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên cùng đăng ký lựa chọn một địa điểm để thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực xã hội hóa thì sở quản lý chuyên ngành, có trách nhiệm lựa chọn nhà đầu tư đáp ứng cao nhất các tiêu chí về quy mô, chất lượng, hiệu quả theo quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật về đất đai gửi hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định theo quy định.

5. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

a) Hàng năm tổng hợp nhu cầu kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch phục vụ hoạt động xã hội hóa. Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ lãi suất cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

b) Căn cứ vào khả năng ngân sách của tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn để hoàn trả cho cơ sở thực hiện dự án xã hội hóa đối với dự án đầu tư trên địa bàn các xã, thị trấn của các huyện, xã Long Sơn của thành phố, phường Kim Dinh của thành phố Bà Rịa và dự án xã hội hóa thuộc Danh mục lĩnh vực đặc biệt

khuyến khích xã hội hóa trong trường hợp nhà đầu tư tự nguyện ứng trước kinh phí để thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

c) Căn cứ vào khả năng ngân sách của tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn để hỗ trợ lãi suất đối với các cơ sở xã hội hóa đủ điều kiện được hưởng chính sách ưu đãi trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

d) Nguồn kinh phí để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng và hỗ trợ lãi suất được cân đối từ nguồn vốn đầu tư phát triển.

đ) Có ý kiến thẩm định bằng văn bản về giá cho thuê cơ sở hạ tầng, công trình xã hội hóa và một số nội dung khác của Hợp đồng thuê theo đề nghị của sở, ngành chủ quản trước khi sở, ngành chủ quản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc cho thuê cơ sở hạ tầng, công trình xã hội hóa.

e) Định kỳ vào tháng 02 hàng năm hoặc theo yêu cầu của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính tổng hợp và báo cáo tình hình thực hiện các chính sách khuyến khích xã hội hóa theo từng lĩnh vực gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Quản lý chuyên ngành và Bộ Tài chính.

g) Tổng hợp, nghiên cứu những khó khăn, vướng mắc trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định hoặc xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

6. Trách nhiệm của Cục Thuế:

a) Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của cơ sở thực hiện xã hội hóa, Cục Thuế chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và sở quản lý chuyên ngành về xã hội hóa có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiến hành kiểm tra, xác định việc đáp ứng các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quy định. Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa không đáp ứng các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn thì Cục Thuế báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bãi bỏ các ưu đãi về tiền thuê đất theo quy định của pháp luật. Trường hợp đáp ứng các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn thì Cục Thuế xác nhận và thông báo bằng văn bản cho cơ sở thực hiện xã hội hóa về miễn, giảm tiền thuê đất và lưu vào hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất.

b) Căn cứ quy định hiện hành có văn bản hướng dẫn các cơ sở thực hiện xã hội hóa hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định.

c) Căn cứ quy định hiện hành để xem xét, quyết định miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định. Việc xác định giá đất để miễn, giảm tiền thuê đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

d) Định kỳ vào tháng 02 hàng năm hoặc theo yêu cầu của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục Thuế báo cáo tình hình ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp; miễn, giảm tiền thuê đất của các cơ sở xã hội hóa trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài chính.

7. Trách nhiệm của Quỹ Đầu tư phát triển Bà Rịa-Vũng Tàu:

Bố trí vốn để cho các cơ sở xã hội hóa đủ điều kiện để được vay vốn theo Điều lệ hoạt động của Quỹ và quy định có liên quan.

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Xây dựng kế hoạch xã hội hóa cụ thể của địa phương mình (xây dựng danh mục kêu gọi xã hội hóa, mỗi dự án trong danh mục bao gồm các thông tin: sự cần thiết kêu gọi xã hội hóa, nhu cầu sử dụng đất, tổng vốn đầu tư) gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư vào tháng 10 hàng năm để điều chỉnh bổ sung danh mục của năm trước đã ban hành để làm cơ sở kêu gọi xã hội hóa cho năm sau trừ trường hợp đặc biệt.

2. Hằng năm cùng kỳ lập dự toán ngân sách, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan lập dự toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư trên địa bàn quản lý gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí để tạo quỹ đất sạch phục vụ hoạt động xã hội hóa.

3. Hằng năm cùng kỳ lập dự toán ngân sách, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định mức hỗ trợ lãi suất các dự án xã hội hóa trên địa bàn quản lý gửi Sở Tài chính tổng hợp để bố trí vốn hỗ trợ lãi suất cho cơ sở thực hiện xã hội hóa.

4. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng trước khi cho thuê đất theo quy hoạch cho cơ sở thực hiện xã hội hóa.

5. Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với các địa điểm thực hiện xã hội hóa trên địa bàn quản lý.

6. Trong trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên cùng đăng ký lựa chọn một địa điểm để thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực xã hội hóa thì Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm lựa chọn nhà đầu tư đáp ứng cao nhất các tiêu chí về quy mô, chất lượng, hiệu quả theo quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật về đất đai gửi hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ sở thực hiện xã hội hóa

1. Cơ sở thực hiện xã hội hóa khi lập dự án đầu tư để được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa phải cam kết thực hiện đúng tiến độ và các tiêu chuẩn do Chính phủ quy định nộp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư để thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (bao gồm ưu đãi về đất).

2. Sau khi có quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (bao gồm ưu đãi về đất), cơ sở thực hiện xã hội hóa lập hồ sơ xin thuê đất tại Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho thuê đất.

3. Cơ sở xã hội hóa được Nhà nước cho thuê đất chịu trách nhiệm phối hợp thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với đất phục vụ hoạt động xã hội hóa.

4. Sau khi xây dựng hoàn thành và đưa dự án vào hoạt động trong khoảng thời gian theo quy định tại danh mục các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của từng lĩnh vực xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; cơ sở thực hiện xã hội hóa phải gửi văn bản đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp để thông báo dự án đã được xây dựng hoàn thành, đưa vào hoạt động kèm theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan để cơ

quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức thực hiện việc kiểm tra việc đáp ứng điều kiện về miễn, giảm tiền thuê đất của cơ sở thực hiện xã hội hóa.

5. Định kỳ hàng quý báo cáo tiến độ triển khai dự án cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, các sở quản lý chuyên ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nơi có dự án.

6. Lập hồ sơ hỗ trợ lãi suất gửi Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nơi có dự án (nếu có) để thẩm định mức hỗ trợ lãi suất theo quy định.

Điều 8. Quy định chuyển tiếp

Đối với những cơ sở thực hiện xã hội hóa đã ký Hợp đồng thuê tài sản trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo Hợp đồng đã ký kết.

Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 03 tháng 01 năm 2018

2. Quyết định số 83/2009/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; Giáo dục và Đào tạo, Lao động Thương binh và Xã hội, Y tế, Văn hóa và Thể thao, Tư pháp, Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Quỹ Đầu tư phát triển Bà Rịa-Vũng Tàu; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TTr.TU, TTr.HĐND tỉnh (để b/c);
- CT và Các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN Tỉnh;
- Các Đoàn thể cấp Tỉnh;
- Sở Tư pháp (KTVB);
- Đài P.thanh-Truyền hình Tỉnh;
- Báo BR-VT;
- Trung tâm Công báo-Tin học tỉnh;
- Như Điều 9;
- Lưu: VT, STC(2), H.(60),

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Thông